

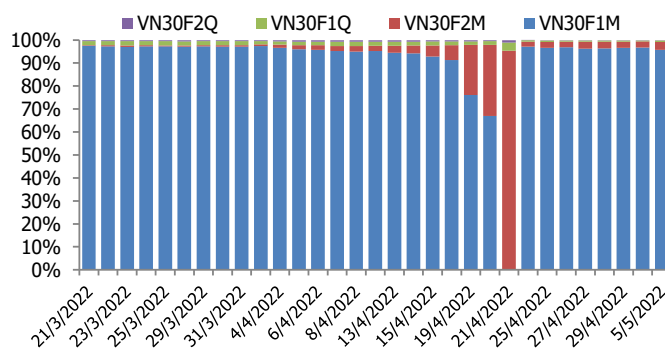
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	14	1402.50	26,533
VN30F2206	16/6/2022	42	1398.50	976
VN30F2209	15/9/2022	133	1399.50	161
VN30F2212	15/12/2022	224	1398.00	50

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức từ 13,2 đến 19,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 15,29 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên -2,38 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 giảm xuống -6,38 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 231.902 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 05 với 1.239 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên ngược dòng thành công nhờ lực kéo từ nhóm cổ phiếu bluechips, thanh khoản cũng được cải thiện khi thị trường tiếp tục có những nhịp test cung trong phiên. Đóng góp vào nỗ lực ngược dòng của thị trường phiên này là lực kéo từ khối ngoại khi họ quay lại mua ròng mạnh mẽ ở các cổ phiếu bluechips. Với phiên ngược dòng thành công hôm nay, tâm lý nhà đầu tư đã có sự cải thiện đáng kể khi nhiều cổ phiếu bắt đáy về tài khoản đã mang lại thành quả, càng củng cố tâm lý nắm giữ và kỳ vọng thị trường hồi phục.
- Dòng tiền trên thị trường vẫn chưa được cải thiện, trong khi nhóm vốn hóa lớn như bank, chứng khoán, thép vẫn trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Hai yếu tố trên khiến cho việc dự báo diễn biến của chỉ số VN30-Index trở nên khó khăn, chiến lược đơn giản lúc này là chờ đợi thị trường quyết định chiều hướng và bám theo. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1394-1398 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1490 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1515-1520 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1525 điểm. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch theo xu hướng, bối cảnh kỹ thuật hiện tại không phải là thời điểm lý tưởng để giải ngân. Toàn bộ các chỉ báo động lượng từ ADX tới MACD và RSI đều đang trong trạng thái trung tính.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

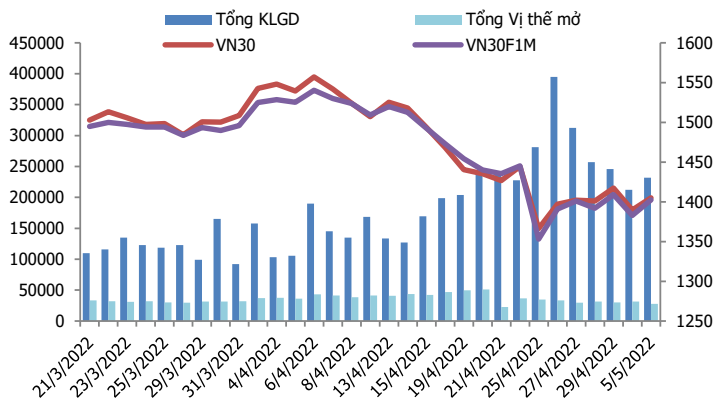
Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1394-1398 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1490 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1515-1520 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1525 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

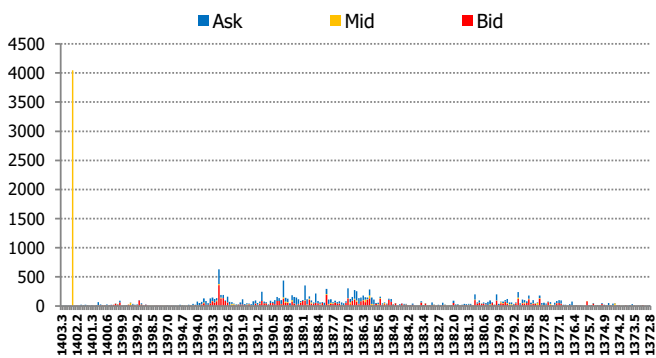
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1402.5	1.41	231,018	9.4	26,533	-13.3
VN30F2206	1398.5	0.95	747	-26.3	976	16.9
VN30F2209	1399.5	1.09	99	219.4	161	8.8
VN30F2212	1398.0	-0.15	38	375.0	50	2.0
Tổng			231,902	9.3	27,720	-12.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức từ 13,2 đến 19,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 15,29 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,31% so với phiên liền trước, đạt 231.902 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 231.018 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 05 với 1.239 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 11 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.405,58 điểm (cao hơn 3,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.406,97 điểm (+8,47 điểm), VN30F2209 là 1.411,51 điểm (+12,01 điểm) và VN30F2212 là 1.416,06 điểm (+18,06 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

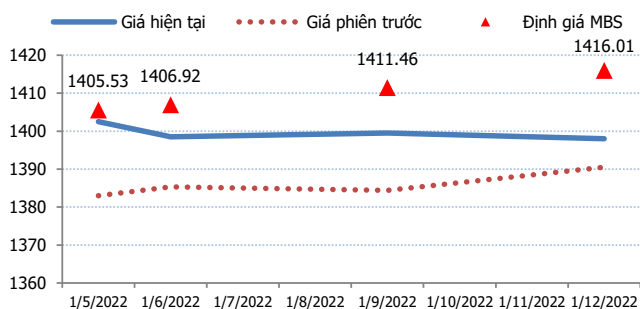
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1394-1398	1375-1380	1320-1340
Kháng cự	1412-1415	1426-1430	1470-1485

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4	2.30	-6.3	0.32
VN30F1Q - VN30F1M	-3	1.40	-4.4	-4.56
VN30F1Q - VN30F2M	1	-0.90	1.9	-4.88
VN30F2Q - VN30F1M	-4.5	7.50	-12	-2.44
VN30F2Q - VN30F2M	-0.5	5.20	-5.7	-2.76
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.5	6.10	-7.6	2.12

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



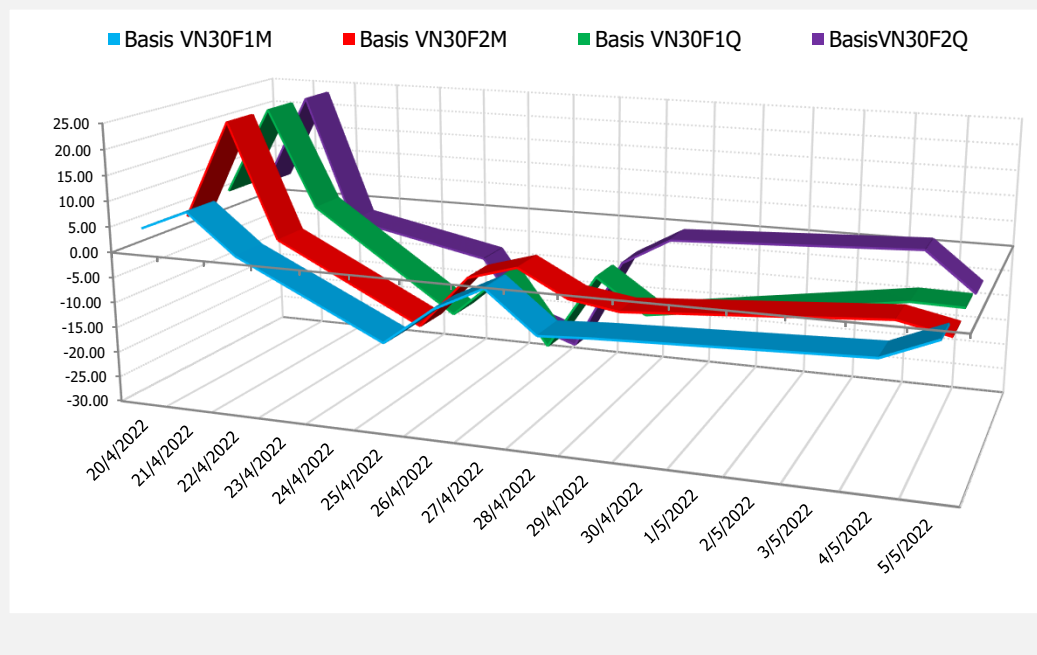
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

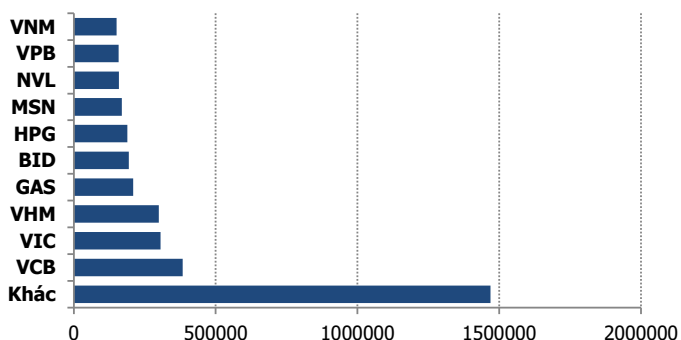
- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức từ 13,2 đến 19,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 15,29 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên -2,38 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 giảm xuống -6,38 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -4,5 điểm đến 1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 6,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

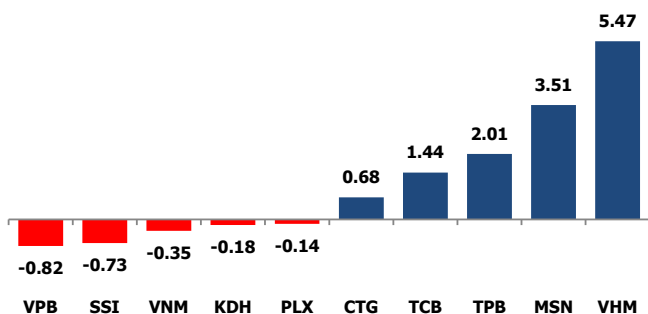


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1360.68	1404.88
Thay đổi	12.00	15.29
%Chg	0.89	1.10
YTD	-9.18	-8.52
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,398.30	3,683.66
P/E	14.81	12.27
P/B	2.29	2.37

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



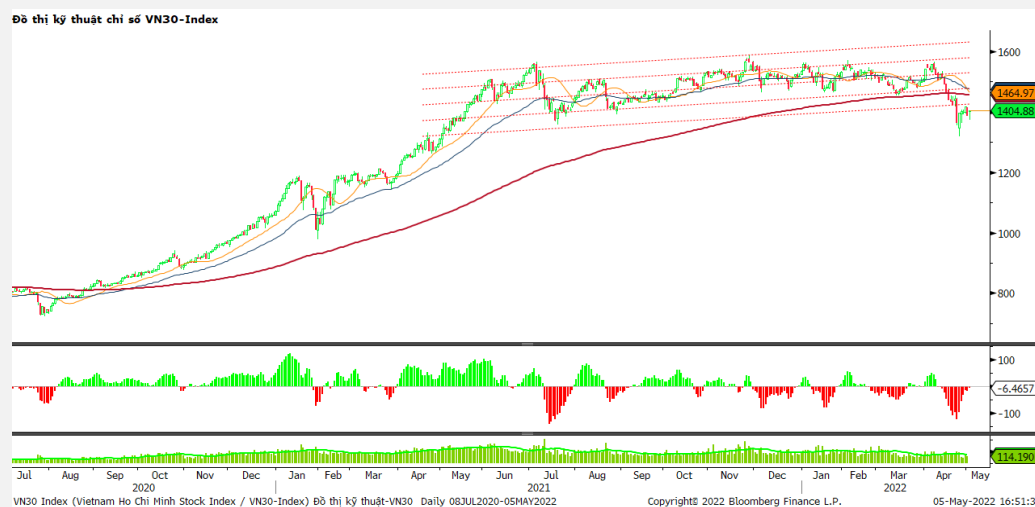
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (7) và 1 mã đứng tham chiếu. VHM và MSN trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +5,47 điểm và +3,51 điểm; ngoài ra TPB, TCB hay CTG cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 15,29 điểm (+1,1%) lên 1.404,88 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 130,29 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.548 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 302,18 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như NLG (+155 tỷ đồng), VHM (+82 tỷ đồng), CTG (+70 tỷ đồng), TPB (+66 tỷ đồng), DXG (+62 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,360.68	0.89	14.81	(9.18)
Dow Jones	32,997.97	(3.12)	17.78	(9.19)
S&P500	4,146.87	(3.56)	20.06	(12.99)
Nikkei 225	26,759.99	(0.22)	14.80	(7.06)
Shanghai	3,067.76	0.68	12.36	(15.72)
DAX	13,902.52	(0.49)	13.15	(12.48)
Vàng	1,871.21	(0.32)		2.30
Dầu WTI	107.65	(0.56)		43.13

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 02/05/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 4)	56.9	54.1	54.6
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 4)	57.1	57.6	55.4
Thứ Ba - 03/05/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 5)	0.10%	0.25%	0.35%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 4)	-18K	-15K	-13K
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 4)	55.2	55.3	55.8
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 3)	11.344M	11.000M	11.549M
New Zealand - Thay đổi việc làm (quý/quý) (Quý 1)	0.1%	0.1%	0.1%
Thứ Tư - 04/05/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	1.8%	0.6%	1.6%
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.40%	4.00%	4.40%
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 4)	479K	395K	247K
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 4)	58.3	58.5	57.1
Mỹ - Dự trữ dầu thô	0.692M	-0.829M	1.302M
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.50%	1.00%	1.00%
Thứ Năm - 05/05/2022			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 4)	57.6	57.6	58.2
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 4)	58.3	58.3	58.9
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 5)	0.75%	1.00%	1.00%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	181K	182K	200K
Thứ Sáu - 06/05/2022			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 4)	59.1	58.0	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 4)	431K	391K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 4)	3.6%	3.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 4)	72.5K	55.0K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 4)	74.2	60.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh, xóa sạch toàn bộ đà phục hồi đạt được trong phiên trước đó. Sự đảo chiều bất ngờ này đã mang lại cho nhà đầu tư một trong những phiên giao dịch tồi tệ nhất kể từ năm 2020. Đóng cửa, Dow Jones mất 1.063 điểm (-3,12%) và đóng cửa tại 32.997,97 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite sụt 4,99% còn 12.317,69 điểm, mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 11/2020. Cả hai chỉ số này đều ghi nhận phiên lao dốc mạnh nhất kể từ năm 2020. S&P 500 rớt 3,56% còn 4.146,87 điểm, ghi nhận phiên sụt giảm mạnh thứ hai trong năm nay của chỉ số này.
- Giá dầu tăng nhẹ trước sức ép từ đồng USD mạnh hơn và đà sụt giảm của các thị trường chứng khoán toàn cầu nhưng lại nhận được sự hỗ trợ từ mối lo lắng về nguồn cung sau khi EU phát thảo kế hoạch áp dụng các biện pháp trừng phạt mới với Nga, trong đó có lệnh cấm vận dầu thô. Hợp đồng dầu thô Brent tương lai cộng 76 xu lên 110,90 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô WTI tại Mỹ khép phiên tăng 45 xu lên 108,26 USD/thùng. Vàng giảm giá trong ngày thứ Năm, xóa sạch đà tăng hơn 1% vào đầu phiên. Sự phục hồi của đồng USD đã làm giảm lực hỗ trợ cho giá vàng từ quan điểm tương đối ít "điều hòa" hơn về việc nâng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,2% xuống 1.877,95 USD/oz sau khi chạm mức cao nhất kể từ ngày 29/4 vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,5% lên 1.878,4 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, MSN và TPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VHM đóng góp +5,47 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.28	35,550	-0.70	4.60%	379.019	-0.82	9.18	1.82
HPG	Metals & Mining	7.74	42,050	0.12	2.65%	580.313	0.13	5.65	1.90
VIC	Real Estate Management & Development	7.41	80,000	0.38	1.91%	147.893	0.39	#N/A N/A	2.92
TCB	Banks	7.27	42,600	1.43	3.50%	201.901	1.44	7.80	1.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.23	68,800	6.67	6.83%	501.662	5.47	7.83	2.32
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.04	104,700	0.19	3.53%	228.582	0.16	20.32	4.95
MWG	Specialty Retail	5.73	149,400	-0.07	3.72%	173.52	-0.05	21.25	4.89
ACB	Banks	5.45	31,700	-0.16	3.19%	101.934	-0.12	8.23	1.78
MSN	Food Products	5.05	119,000	5.22	4.94%	108.043	3.51	19.68	5.14
VNM	Food Products	4.51	72,100	-0.55	2.38%	111.93	-0.35	16.42	4.68
MBB	Banks	4.51	29,000	0.35	3.72%	199.365	0.22	8.00	1.71
NVL	Real Estate Management & Development	4.10	81,200	0.87	2.00%	175.61	0.50	37.45	4.34
STB	Banks	3.60	26,900	0.56	4.44%	357.641	0.28	12.85	1.43
VCB	Banks	3.15	81,000	1.38	2.39%	81.879	0.60	16.68	3.28
VJC	Airlines	2.65	130,800	0.38	1.87%	55.923	0.14	887.03	4.21
HDB	Banks	2.62	25,150	1.41	2.86%	36.598	0.51	7.82	1.62
TPB	Banks	2.23	34,200	6.88	5.23%	261.671	2.01	10.34	1.98
VRE	Real Estate Management & Development	1.91	30,300	1.17	2.70%	75.117	0.31	75.58	2.22
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.70	110,000	1.57	4.23%	55.603	0.37	20.21	3.33
SSI	Capital Markets	1.61	31,000	-3.13	8.09%	318.013	-0.73	10.26	2.06
CTG	Banks	1.50	27,900	3.33	3.33%	126.486	0.68	10.91	1.37
KDH	Real Estate Management & Development	1.44	46,100	-0.86	4.83%	36.164	-0.18	24.55	2.83
PDR	Capital Markets	1.24	61,500	0.00	2.48%	155.835	0.00	22.14	5.66
SAB	Food Products	0.89	169,400	3.61	5.09%	18.682	0.44	28.38	5.08
GAS	Gas Utilities	0.78	109,400	1.30	1.93%	38.539	0.14	21.41	3.84
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	14,150	0.71	4.32%	186.228	0.06	16.48	1.14
BID	Banks	0.58	38,200	2.55	3.24%	74.843	0.20	16.86	2.23
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	47,600	-2.16	4.54%	74.331	-0.14	24.41	2.37
BVH	Beverages	0.36	64,000	1.59	3.84%	108.836	0.08	25.03	2.19
GVR	Real Estate Management & Development	0.34	28,200	0.53	4.73%	35.95	0.03	25.66	2.27

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn